

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày: 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trãi

2/ Ông Võ Tự Trị

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2000 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Ấp E, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1973 (sống); em ruột: có 01 người, sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: 02 lần;

- Lần 1: Ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019, chưa được xóa.

- Lần 2: Ngày 16/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2022, chưa được xóa.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Bản án số 72/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 và theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 166/2024/QĐ-CA ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1) Anh **Lê Thành Đ**, sinh năm 1998.

2) Anh **Lê Thành N**, sinh ngày 16/7/2006.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Lâm Hoàng P**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

2) Bà **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

3) Anh **Trần Thế H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh **Trần Huỳnh N1**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/3/2022, Nguyễn Quốc T đi uống cà phê về ngang nhà của anh Lê Thành Đ thuộc khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ phát hiện xe mô tô biển số 65E1-232.34 của anh Đ đậu bên hông nhà, trên xe còn gắn sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, T vào nhà bằng cửa sau và ra phòng khách lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A54 4GB/128GB màu đen cùng bộ sạc, tai nghe của anh Lê Thành N đang để ở phòng khách, sau đó tiếp tục lấy trộm xe mô tô của anh Đ chạy về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điện thoại cho anh Lâm Hoàng P cư trú khu vực T, phường T, quận Ô hẹn ra quán gần nhà P uống

cà phê, T nói với P do cần tiền và bán chiếc xe cho P với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), P hỏi xe của ai và giấy tờ đâu thì T nói “mua của ông anh với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và bán lại kiếm lời, còn giấy tờ thì đem vay ngân hàng”, P nói “không có tiền và không mua”. T nhờ P hỏi giùm có ai mua không bán giùm T, P về nhà điện thoại cho anh Trần Thế H đến mua xe, anh H nhờ người bạn xác định được nguồn gốc của xe biết được chủ xe là anh Lê Thành Đ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh H cùng với Trần Huỳnh N1 liên hệ với anh Đ nói có người hẹn mua xe của Đ vừa mất trộm tại quán cà phê Thời G và anh Đ đã trình báo sự việc đến công an phường T. Khi anh H và anh N1 đến quán cà phê Thời G gặp T và P, trong lúc đang kiểm tra xe mô tô thì lực lượng Công an đến mời P về làm việc và thu hồi xe mô tô biển số 65E1-232.34, còn T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến thị xã H, tỉnh Tây Ninh và lấy trộm tài sản bị phát hiện nên bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 31/7/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và bị bắt giam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER, biển kiểm soát 65E1-232.34 màu sơn đen-đỏ, dung tích 149.8; số máy G3D4E099954; số khung: 0610FY088490, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A54 4GB/128GB, màu đen, số IMEI1: 8628920500941415 cùng bộ sạc (gồm củ sạc và dây sạc) và 01 (một) tai nghe có dây, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó điện thoại di động hiệu OPPO, loại A54 4GB/128GB màu đen, số IMEI1: 8628920500941415 cùng bộ sạc (gồm củ sạc và dây sạc) là 2.000.000 đồng, tai nghe có dây là 50.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 19/3/2022) là 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A54 màu đen, cùng bộ sạc và tai nghe mà Nguyễn Quốc T lấy trộm của anh Lê Thành N, khi T bỏ trốn, T đã bán điện thoại tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 700.000 đồng, nhưng T không nhớ địa chỉ cụ thể, còn bộ sạc T làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen-đỏ, biển số 65E1-232.34, số khung: 0610FY088490, số

máy: G3D4E099954, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô1 đã trả cho anh Lê Thành Đ là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Quốc T bồi thường cho bị hại anh Lê Thành N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hiện anh N không yêu cầu gì thêm; anh Lê Thành Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSOM ngày 16/10/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo 03 (ba) năm tù của Bản án số 72/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô1 đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen-đỏ, biển số 65E1-232.34 cho anh Lê Thành Đ là chủ sở hữu.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô1, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/3/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER, biển số 65E1-232.34 của anh Lê Thành Đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO cùng bộ sạc và tai nghe của anh Lê Thành N. Sau đó, bị cáo điện thoại cho anh Lâm Hoàng P để bán xe nhưng anh P không mua, bị cáo nhờ anh P hỏi giùm có ai mua xe trộm được thì bán giùm cho bị cáo, cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, sau đó bị phát hiện thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 19/3/2022) là 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số 06/2018/HSST ngày 31/01/2018 lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 16/6/2020. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đến năm 2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn

cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Đồng thời, bị cáo đã bị xử phạt 03 (ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 72/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi (Lê Thành N) được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Thành Đ đã nhận lại tài sản, bị hại anh Lê Thành N đã được bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 56; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù đối với bị cáo theo Bản án số 72/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng